TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 16-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thành phần tham gia gồm:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỳnh.
2. Bà Lê Thị Bống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, thành phần tham gia gồm:

- ***Người tiến hành tố tụng:***

Kiểm sát viên: Bà Lường Thị Tuyến.

- ***Người tham gia tố tụng khác:***

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Văn Hoàn và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần: nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 24/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HS ngày 03/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Sồng Thị P (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/8/1981 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sồng A L và con bà Vàng Thị T (đều đã chết); chồng là Tráng A Su, sinh năm 1981; bị cáo có 03 con, con

lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày xét xử .

2. Sồng Thị C (tên gọi khác: không), sinh ngày 19/12/1992 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sồng A M, sinh năm 1960, con bà Thào Thị Y, sinh năm 1962; chồng là Tráng A Ch, sinh năm 1994; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2023 đến ngày xét xử. (các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La:

Người phiên dịch: Ông Lò Như Hoa, sinh năm 1954; Địa chỉ: Bản Giáo 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 28/7/2023 tổ công tác Công an xã ST làm nhiệm vụ tại khu vực bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra, Sồng Thị P và Sồng Thị C tự giác giao nộp gói ma túy cất giấu, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, C và thu giữ vật chứng của Sồng Thị P: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có 03 gói nilon màu hồng, đều đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine, đựng trong 01 chiếc túi vải; thu giữ của Sồng Thị C: 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine, đựng trong túi giả da, tất cả niêm phong theo quy định và dẫn giải về cơ quan điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, các bị cáo Sồng Thị P và Sồng Thị C khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 28/7/2023 Sồng Thị P đến nhà Sồng Thị C hỏi xin ma túy để sử dụng nhưng không có. C rủ P đi mua ma túy về sử dung, P đồng ý. Cả hai đi bộ từ nhà của C đến nhà một người phụ nữ tên K, ở bản SH, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giáp ranh với xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La để hỏi mua ma túy. Khi gặp K, C mua được 01 gói Heroine với giá 50.000đ, còn P mua được 02 gói Heroine và xin thêm 01 gói Heroine với giá 300.000đ. Sau khi mua xong P cất giấu vào túi vải đeo trước bụng, còn C cất giấu vào túi da đeo trước bụng. Sau đó cả hai đi bộ về, khi đi đến khu vực bản ST, xã ST, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị Công an xã bắt quả tang.

Ngày 29/7/2023, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng như sau:

- 01 gói nilon bên trong có 03 gói nilon màu hồng, đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Sồng Thị P, có tổng khối lượng 1,297 gam, cụ thể: gói thứ nhất, khối lượng 0,518 gam, trích mẫu gửi giám định 0,200 gam (ký hiệu P1), còn lại 0,318 gam (ký hiệu P2); gói thứ hai, khối lượng 0,732 gam, trích mẫu gửi giám định khối lượng 0,115 gam (ký hiệu P3), còn lại 0,617 gam (ký hiệu P4); gói thứ ba, có khối lượng 0,047 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu P5).

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Sồng Thị C, có khối lượng 0,165 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định (ký hiệu C1).

Tại Kết luận giám định số: 1847/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Kết luận:

Mẫu ký hiệu P1, P3, P5, C1 gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine,...khối lượng của mẫu gửi giám định là P1=0,200gam; P3=0,115gam, P5=0,047gam, C1=0,165 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,462gam; loại Heroine (heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Cáo trạng số: 64/CT-VKS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quyết định truy tố các bị cáo Sồng Thị P và Sồng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Sồng Thị P và Sồng Thị C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sồng Thị P từ 24 tháng đến 30 tháng tù; Xử phạt bị cáo Sồng Thị C từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là (phạt tiền) đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Phù Yên phát hành, niêm phong, gồm có: 02 túi nilon màu trắng, ký hiệu P2=0,318 gam heroine; P4=0,617

gam heroine; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 04 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Sồng Thị P; 01 phong bì do Công an huyện Phù Yên phát hành, niêm phong, gồm có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của Sồng Thị C.

01 chiếc túi giả da màu đen, có dây đeo màu đen, có 02 ngăn khóa, kích thước dài 20cm x rộng 12cm, thu giữ của Sồng Thị C; 01 chiếc túi vải thổ cẩm có 02 ngăn khóa, kích thước dài 18cm x rộng 10cm, thu giữ của Sồng Thị P.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: cả 02 bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo là tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 28/7/2023 tại Trụ sở Công an xã ST, huyện Phù Yên; Biên bản niêm phong đồ vật, cân tịnh lấy mẫu giám định và

niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 28/7/2023 các bị cáo Sồng Thị P có hành vi cất giấu trái phép 1,297 gam Heroine và Sồng Thị C có hành vi cất giấu trái phép 0,165 gam Heroine, cùng mục đích sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về nhân thân của các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy; khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; cùng nhau thực hiện một tội phạm, không có sự rủ rê lôi kéo, đều nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần bị xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa các bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong gồm có: 02 túi nilon màu trắng là heroine ký hiệu P2=0,318 gam; P4=0,617 gam là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ; 01 chiếc túi giả da màu đen, kích thước dài 20cm x rộng 12cm, thu giữ của Sồng Thị C; 01 chiếc túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc, dây đeo màu đen kích thước dài 18cm x rộng 10cm là công cụ phạm tội, 01

vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 04 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng thu giữ của các bị cáo. Xét là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy

[6] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra, xác định được tổng khối lượng ma túy thu giữ được của các bị cáo là cùng mua được của một người tên K ở khu vực xã ST, giáp ranh với xã Háng Đồng, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của các bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh được họ tên, vị trí của người bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ để điều tra làm rõ, xử lý đối với người bán ma túy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do các bị cáo đều cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Cấn tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Sồng Thị P và bị cáo Sồng Thị C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sồng Thị P 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Sồng Thị C 16 (mười sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 29/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong gồm có: 02 túi nilon màu trắng đựng heroine ký hiệu P2=0,318 gam ; P4=0,617 gam; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 04 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì do Công an huyện Phù Yên phát hành, niêm phong, gồm có: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 chiếc túi giải da màu đen, có dây đeo màu đen, có 02 ngăn khóa, kích thước dài 20cm x rộng 12cm; 01 chiếc túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc, dây đeo màu đen, có 02 ngăn khóa, kích thước dài 18cm x rộng 10cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, hồi 10 giờ 30 phút ngày 24/10/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

3. Về án phí hình sự só thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST cho cả 02 bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/11/2023).

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cầm Văn Thăm